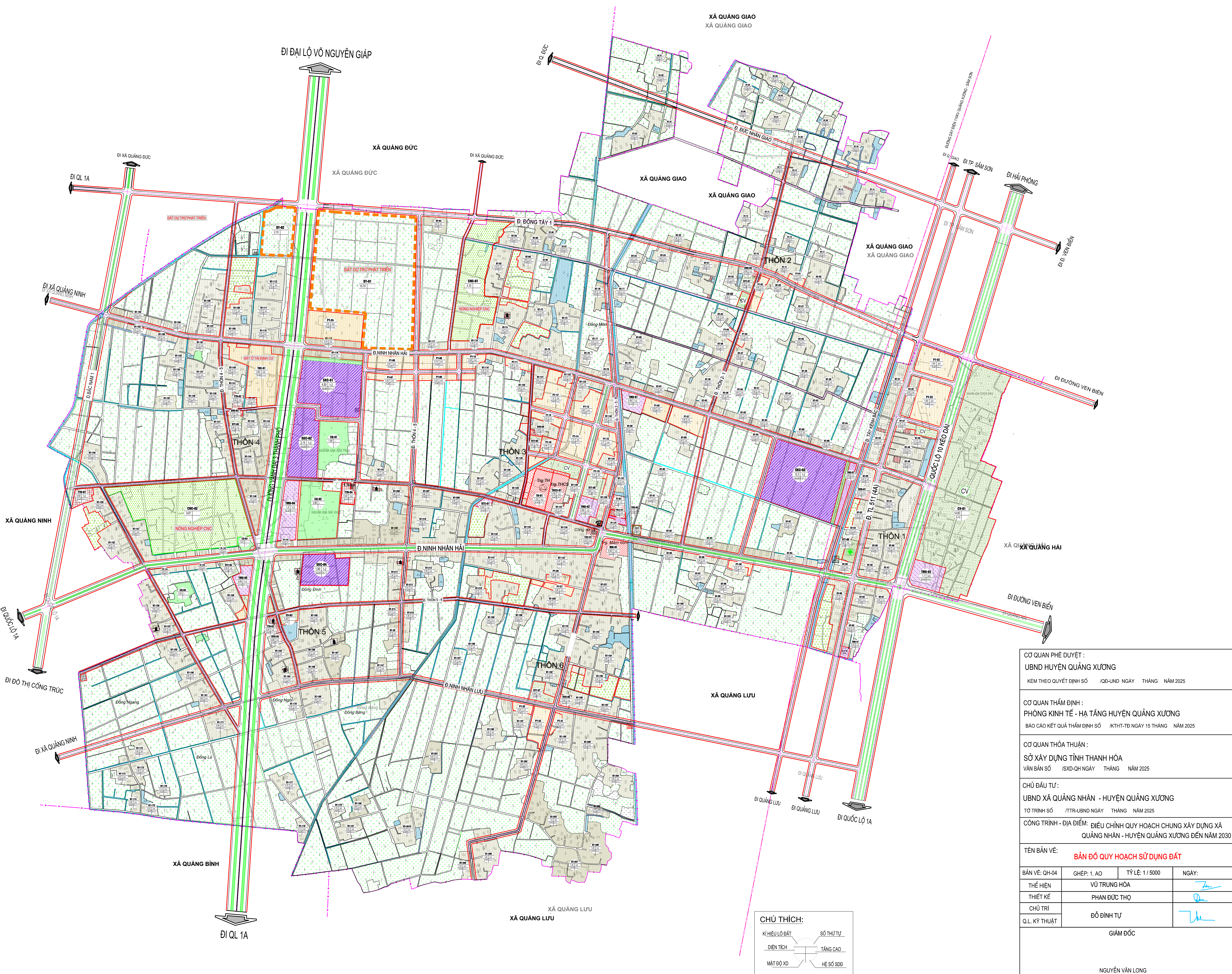


THÔNG KÊ QUẢ HỌC SINH SỬ DỤNG DẠT									
STT	LOẠI DẠT	KY THUỆ	TANG CANG (TANG CANG)	MẬT ĐÔNG (MẬT ĐÔNG)	HỆ SỐ SỬ DỤNG DẠT (HỆ SỐ SỬ DỤNG DẠT)	DIỆN TÍCH (DIỆN TÍCH)	TỶ LỆ (%) (TỶ LỆ)	GH CHÚC (GHI CHÚ)	
1	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA					19,64	2,89		
1.3	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TSC-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,23	0,03	Học trung	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	YT-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,27	0,04	Học trung	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	MT-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,15	0,02	Học trung	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	MT-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,63	0,09	Học trung	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TH-61	1-3	30-40	0,3-1,2	1,12	0,19	Học trung	
1.4	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TH-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,79	0,12	Học trung	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TH-61	1-3	30-40	0,3-1,2	2,87	0,42	Học trung	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TH-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,66	0,09	Học trung	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TH-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,46	0,05	Học trung	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TH-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,52	0,08	Học trung	
1.5	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TH-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,27	0,04	Học trung	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TH-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,02	Học trung	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TH-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,05	Học trung	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TH-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,08	0,01	Học trung	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TH-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,08	0,01	Học trung	
1.6	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TH-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,05	0,01	Học trung	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TH-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,05	0,01	Học trung	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TH-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,05	0,01	Học trung	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TH-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,05	0,01	Học trung	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TH-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,05	0,01	Học trung	
1.7	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TH-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,10	0,01	Học trung	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TH-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,02	0,00	Học trung	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TH-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,10	0,01	Học trung	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TH-61	1-3	30-40	0,3-1,2	4,85	0,71	Học trung	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TH-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,05	0,01	Học trung	
2.1	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,56	0,08	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,88	0,09	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
2.2	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
2.3	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
2.4	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
2.5	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
2.6	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
2.7	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
2.8	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
2.9	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TMD-61	1-3	30-40	0,3-1,2	0,11	0,06	Xảy mới	
3.1	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	SKC-61	1-2	50-60	0,5-1,0	14,85	2,19		
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	SKC-61	1-2	50-60	0,5-1,0	4,30	0,66	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	SKC-61	1-2	50-60	0,5-1,0	1,15	0,15	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	SKC-61	1-2	50-60	0,5-1,0	6,30	0,93	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	SKC-61	1-2	50-60	0,5-1,0	1,90	0,28	Xảy mới	
IV DẠT DẠT	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	PT-10(3)	2-3	70-80	1,4-4,0	17,84	2,65	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TC(10)	2-3	70-80	1,4-4,0	2,80	0,41	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	HT(10)(25)	2-3	40-60	1,4-4,0	13,53	1,68	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	DT(41)(2)				17,80	2,62	Dạt dư	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	DT(41)(2)				15,29	2,25	Xảy mới	
V DẠT DẠT	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	CV(41)(3)			5,10	11,2	1,31	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	CV(41)(3)			7,5	1,1	0,15	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	TTN				1,66	0,24	Học trung	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	DRA				0,05	0,01	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	DRA(4)				0,05	0,01	Xảy mới	
IX DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	DTN				11,18	1,65	Học trung	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	DNL				291,42	42,89	Học trung	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	CNC(41)(2)				14,07	2,07	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	CNC(41)(2)				276,95	40,82	Xảy mới	
	DẠT HANG CHINH CHUNG CANG CHIA	CNC(41)(2)				7,77	1,15	Học trung	
TỔNG ĐIỂM LẬP QUẢ HỌC SINH						67,65	100,00		

TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH		TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU
		GIẢI ĐOẠN 2021-2025	GIẢI ĐOẠN 2026-2030		
Đất trồng lúa				UBND xã	
Đất bằng trồng trọt khác				Trạm y tế	
Đất rừng sản xuất				Nhà hộ sinh	
Đất nuôi trồng thủy sản				Trạm vệ sinh, phòng dịch	
Đất nông nghiệp khác				Tôn giáo	
Đất ở tại nông thôn				Di tích	
Đất công cộng				Trạm biến thế	
Đất cây xanh, thể dục thể thao				Biểu diện xã	
Đất tôn giáo, danh lam, di tích, đình đền				Trạm bơm	
Đất tiêu thụ công nghiệp, làng nghề				Trung tâm công nghiệp	
Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng				Nhà văn hóa	
Đất xây dựng các chức năng khác				Rạp chiếu phim	
Đất xử lý chất thải rắn				Bảo tàng	
Đất nghĩa trang, nghĩa địa				Dịch vụ thương mại	
Đất hạ tầng kỹ thuật khác				Trường PTTH	
Đất hạ tầng phục vụ sản xuất				Trường THCS	
Đất quốc phòng, an ninh				Trường tiểu học	
Đất sông ngòi, kênh rạch, có mặt nước chuyên dùng				Nhà trẻ	
Đất bằng chưa sử dụng				Trường dạy nghề	
				Sân vận động, thể thao	
				Địa giới xã	
				Công viên cây xanh	
				Đường giao thông	
				Đường giao thông nội bộ	
				Cầu, công qua đường	
				Hồ, đập, sông	
				Bình độ, độ cao	



CHÚ THÍCH:

KÍ HIỆU LÔ ĐẤT SỐ THỨ TỰ
 DIỆN TÍCH TẦNG CAO
 MẬT ĐỘ XD HỆ SỐ SDD

CƠ QUAN PHÉP DUYỆT : UBND HUYỆN QUẢNG XƯƠNG			
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ		/QĐ-UBND NGÀY	THÁNG NĂM 2025
CƠ QUAN THẨM ĐỊNH : PHÒNG KINH TẾ - HẠ TẦNG HUYỆN QUẢNG XƯƠNG BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH SỐ /KTHT-TĐ NGÀY 15 THÁNG NĂM 2025			
CƠ QUAN THỎA THUẬN : SỞ XÂY DỰNG TỈNH THANH HÓA VĂN BẢN SỐ /SX-QĐ-HĐ NGÀY THÁNG NĂM 2025			
CHỦ ĐẦU TƯ : UBND XÃ QUẢNG NHÂN - HUYỆN QUẢNG XƯƠNG TỜ TRÌNH SỐ /TTR-UBND NGÀY THÁNG NĂM 2025			
CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM: ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHANG XÂY DỰNG XÃ QUẢNG NHÂN - HUYỆN QUẢNG XƯƠNG ĐẾN NĂM 2030			
TÊN BẢN VẼ: BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT			
BẢN VẼ: QH-04		GHEP: 1. A0	TỶ LỆ: 1 / 5000 NGÀY:
THỂ HIỆN		VŨ TRUNG HOA 	
THIẾT KẾ		PHAN ĐỨC THỌ 	
CHỦ TRÌ		ĐỖ ĐÌNH TỰ 	
Q.L. KỸ THUẬT			
GIÁM ĐỐC			
NGUYỄN VĂN LONG			
ĐƠN VỊ TƯ VẤN:		CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG BẮC NAM ĐIA CHỈ LỘ 167, KHU ĐỒNG CHỢ PHƯỜNG CÔNG LÂN, THỊNH PHỐ THANH HÓA Tel:0941.197.306, Email: Trintbancnam@gmail.com	